TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-PT
Ngày: 06 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Cao Thiện Vinh.

Ông Trần Hữu Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Diệp Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang– Kiểm sát viên.

Ngày 06 - 12 - 2023, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phùng Văn T và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phùng Văn T, sinh năm: 1970 tại tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Số B L, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: P (đã chết) và bà Kiều Thị D (đã chết); V là: Đào Thị Hồng H (đã ly hôn) và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định số 2323/QĐ-XPHC ngày 01/02/2023 bị Công an phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc vào ngày 18/01/2023. Đã nộp phạt.

Tạm giữ, T1 giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đình V1, sinh năm: 1990 tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Đình M và bà Nguyễn Thị Kim L; Vợ là: Nguyễn Thị Mỹ T2 và 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án:

Tại bản án số 03/2021/HS-ST ngày 10/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong ngày 10/4/2022. Chưa được xóa án tích.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 12 bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6/2022, Nguyễn Như K đến mỏ đá Ông N của Công ty TNHH Đ (viết tắt là Công ty Đ) để xin việc làm thì biết được một số lái xe trong mỏ đá thường lấy trộm dầu Diesel trong các xe bán ra bên ngoài nên K đã chủ động liên hệ và thỏa thuận với các lái xe gồm: Thái Văn H1, Hồ Công T3, Phạm Phi H2, Phạm Đình V1, Lương Ngọc K1, Nguyễn Kim K2 về việc bán dầu Diesel (dầu DO 0,05) ở trong các xe được giao quản lý, sử dụng hàng ngày cho K với giá từ 370.000đ đến 450.000đ/01 can nhựa loại 30 lít. Sau đó, K sẽ bán lại cho người khác với giá từ 550.000đ đến 700.000đ/01 can nhựa loại 30 lít để kiếm lời.

Hàng ngày, các lái xe được công ty cấp 01 định lượng dầu Diesel (lít) nhất định để vận hành xe khai thác đá tại mỏ đá. Quá trình vận hành xe, nếu các xe không sử dụng hết số lượng dầu đã được cấp phát thì phải để lại trong thùng dầu của xe.

Lợi dụng sự quản lý của công ty còn lỏng lẻo, các lái xe đã lấy số lượng dầu còn dư lại trong xe để bán lại cho K. Sau khi lấy được dầu, K thuê Bùi Văn T4, Taing H3, E, C, Lê Thanh R vận chuyển can chứa dầu xuống khu vực đường cao tốc hoặc chở về rẫy nhà T4 cất giấu rồi bán cho các đối tượng mua dầu (không rõ nhân thân).

Phùng Văn T là nhân viên quản lý của Công ty Đ, được giao nhiệm vụ điều độ xe, cấp dầu Diesel và hàng ngày kiểm tra lượng dầu ở trong các xe tại mỏ đá Ông N. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, T đã phát hiện việc các lái xe bán dầu cho K, T đã gặp và yêu cầu các lái xe dừng việc bán dầu cho K. Tuy nhiên, khi K và các lái xe đặt vấn đề thỏa thuận cứ 01 can dầu Diesel (mỗi can chứa 30 lít

dầu) bán được thì K hoặc các lái xe sẽ đưa cho T số tiền là 100.000đ thì T đồng ý nhận tiền và làm lơ sự việc.

Nguyễn H4 và Phan Xuân P là nhân viên bảo vệ, làm nhiệm vụ trông coi, bảo vệ tài sản tại mỏ đá Ông N. Khâm và các lái xe gặp, thỏa thuận với H4, P để làm lơ, không tố giác, ngăn chặn sự việc hoặc canh gác khi các đối tượng hút dầu và nhận tiền từ các lái xe. Cứ mỗi can dầu *(mỗi can chứa 30 lít dầu)* bán được thì K hoặc các lái xe sẽ đưa cho H4, P số tiền từ 30.000đ đến 50.0000đ .

Trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2022:

Nguyễn Như K đã mua bán được 50 can dầu Diesel (DO 0,05) là 1.500 lít, đã chiếm đoạt trị giá 36.190.800đ.

Phùng Văn T chịu chung trách nhiệm với tổng số lượng dầu đã trộm được là 50 can dầu Diesel với tổng là 1.500 lít dầu Diesel (DO 0,05), đã chiếm đoạt trị giá là 36.190.800đ.

Hồ Công T3 đã bán 20 can dầu cho K thu về số tiền là 7.780.000đ *(bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).* Số tiền này, T3 đã đưa cho T 2.000.000đ *(Hai triệu đồng),* H4 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* và P 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng).* Còn lại 4.780.000đ *(Bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng),* T3 đã tiêu xài cá nhân. Trị giá 20 can dầu là 14.499.600đ.

Phạm Phi H2 05 lần bán dầu cho K, H2 đã bán 10 can dầu cho K thu về số tiền là 3.800.000đ *(Ba triệu tám trăm nghìn đồng).* Số tiền này, H2 đưa cho T 1.000.000đ *(Một triệu đồng),* P 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng),* còn lại 2.700.000đ *(Hai triệu bảy trăm nghìn đồng)* H2 sử dụng tiêu xài cá nhân. Trị giá 10 can dầu là 7.179.600đ.

Phạm Đình V1, Phạm Phi H2 được giao thay nhau quản lý, sử dụng chung 01 xe máy múc, mỗi khi có dầu dư thì V1 sẽ báo lại cho H2 biết số dầu có thể lấy và H2 sẽ báo lại cho K đến lấy. Sau đó, K sẽ đưa tiền cho H2 và H2 đưa tiền lại cho V1. V1 đã bán dầu cho Nguyễn Như K 06 lần - 06 can dầu thu về số tiền là 1.900.000đ *(Một triệu chín trăm nghìn đồng).* V1 đưa cho T 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng),* còn lại 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)* V1 tiêu xài cá nhân. Trị giá 06 can dầu là 4.395.000đ.

Thái Văn H1 đã bán dầu cho Nguyễn Như K 04 lần - 06 can dầu được 2.310.000đ *(Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).* H1 đã đưa cho K 510.000đ *(Năm trăm mười nghìn đồng)* để đưa cho T, P. Còn lại 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)* H1 tiêu xài cá nhân hết. Trị giá 06 can dầu là 4.347.000đ.

Lương Ngọc K1 bán dầu cho Nguyễn Như K 04 lần - 06 can dầu được 2.310.000đ *(Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).* K1 đưa cho H2, P mỗi người 90.000đ *(Chín mươi nghìn đồng).* Còn lại 2.130.000đ *(Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)* K1 tiêu xài cá nhân. Trị giá 06 can dầu là 4.316.400đ

Nguyễn Kim K2 bán dầu cho Nguyễn Như K 02 lần - 02 can dầu được 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)* tiêu xài cá nhân. Trị giá 02 can dầu là 1.453.200đ

Bùi Văn T4 là người trực tiếp đi hút trộm dầu trên các xe, vận chuyển đến nơi cất giấu và chở dầu đi tiêu thụ, được Khâm trả công 25.000đ/01 can/ lấy được; 50.000đ/mỗi chuyến chở dầu. T4 phải chịu trách nhiệm chung về tổng cộng 50 can dầu Diesel *(mỗi can chứa 30 lít dầu)* với tổng cộng 1.500 lít dầu Diesel (Do 0,05) trị giá 36.190.600đ *(Ba mươi sáu triệu một trăm chín mươi nghìn sáu trăm đồng).*

Taing Hải: 09 lần vận chuyển dầu cho K, được K trả công với số tiền là 25.000đ/01 can dầu. Tổng cộng H3 đã vận chuyển 14 can dầu, trị giá 10.162.200đ, được trả công là 350.000đ *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng).*

Eamaxít Nghi: 10 lần vận chuyển dầu thuê cho K, được 16 can dầu, trị giá 11.547.600đ và được trả công 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng).*

Lê Thanh R: 05 lần vận chuyển dầu thuê cho K được 10 can dầu, trị giá 7.170.600đ và được trả công 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng.*

Chamaléa Long: 02 lần vận chuyển dầu thuê cho K được 4 can dầu, trị giá 2.924.000đ và được trả công 150.000đ .

Nguyễn H4 và Phan Xuân P: P đã giúp sức cho các đối tượng lấy trộm 23 can dầu Diesel, trị giá 16.667.100đ. H4 đã đã giúp sức cho các đối tượng lấy trộm 25 can dầu Diesel, trị giá 18.070.500. H4 đã nhận của K, T3, K1 là 890.000đ *(T5 trăm chín mươi nghìn đồng)* và P đã nhận tiền của K, T3, H4, K1 790.000đ *(Bảy trăm chín mươi nghìn đồng).*

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Văn T, Phạm Đình V1 phạm tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt Thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Xử phạt bị cáo Phạm Đình V1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt Thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Như K, Hồ Công T3, Phạm Phi H2, Lương Ngọc K1, Thái Văn H1, Phan Xuân P, Bùi Văn T4, Taing H3, Eamaxít N1, Lê Thanh R, Nguyễn H4, Chamaléa L1, quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 28/8/2023, bị cáo Phạm Đình V1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Nộp bổ sung các tài liệu: Bằng tổ quốc ghi công của liệt sỹ Phạm T6, giấy chứng nhận Huân chương chiến công hạng 3 của Phạm Đình M.

- Ngày 11/9/2023, bị cáo Phùng Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo. Nộp bổ sung các tài liệu: giấy chứng nhận huân chương chiến công hạng 1, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 1 của Phùng Như X và các Đơn thuốc.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Văn T, Phạm Đình V1 là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Phùng Văn T là quản lý tại mỏ đá Ông N, bị cáo đồng thuận về mặt ý chí với K lấy dầu từ các xe để mua bán, bị cáo chịu trách nhiệm 50 can dầu là 1.500 lít. Phạm Đình V1 là lái xe, lấy 06 can dầu bán, trị giá: 4.395.000đ.

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo V1 tái phạm. Các bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo và không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên xử: không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc đối với bị cáo Phùng Văn T, Phạm Đình V1. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Phạm Đình V1 kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo Phùng Văn T kháng cáo quá hạn, đã được giải quyết: chấp nhận kháng cáo quá hạn của Phùng Văn T tại quyết định về việc giải quyết kháng cáo quá hạn số 01/2023/HSPT-QĐ ngày 27/9/2023 nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm đối với cả hai bị cáo.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phùng Văn T, Phạm Đình V1 khai nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2022, các bị cáo Phùng

Văn T, Phạm Đình V1 cùng các bị cáo khác đã lén lút trộm cắp dầu Diesel từ các xe máy phục vụ khai thác tại M đá Ông N của công ty TNHH Đ. Bị cáo Phùng Văn T trộm cắp 50 can dầu trị giá 36.190.800 đồng; Phạm Đình V1 trộm cắp 6 can dầu trị giá 4.395.000 đồng;

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phùng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Phùng Văn T, Phạm Đình V1 thể hiện bất chấp pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; Bị cáo V1 có ông nội (Phạm T6) là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ, cha ruột (Phạm Đình M) được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3, là những người có công với đất nước; quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Đình V1 có 01 tình tiết tăng nặng: "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Phùng Văn T, 09 tháng tù đối với bị cáo Phạm Đình V1 là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án.

[3] Xét Kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Bị cáo Phùng Văn T là nhân viên quản lý của Công ty TNHH Đ tại mỏ đá H có nhiệm vụ quản lý toàn bộ hoạt động cung cấp dầu Diesel và hàng ngày kiểm tra lượng dầu ở trong các xe máy phục vụ việc khai thác mỏ đá. Lẽ ra, với nhiệm vụ được giao, bị cáo phải kịp thời ngăn chặn các hành vi trộm cắp Dầu Diesel của các lái xe do mình quản lý, để bảo vệ tài sản được Công ty G. Tuy nhiên, vì tư lợi nên bị cáo đã thỏa thuận để cho các bị cáo khác, lấy cắp tài sản do chính mình quản lý để được chia tiền. Hành vi của bị cáo là "phạm tội 2 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Mặc khác, trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo không ăn năn hối cải, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác (Đánh bạc) và bị xử phạt vi phạm hành chính nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo.

Các tài liệu: Huân chương chiến công, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất của ông Phùng Như X (Bác ruột của bị cáo), không phải là căn cứ để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[3.2] Bị cáo Phạm Minh V2 là lái xe của Công ty TNHH Đ, được giao sử dụng các xe máy múc, máy cuốc phục vụ việc khai thác tại mỏ đá, được công ty Đ trả lương, biết được Dầu D1 cấp cho xe thuộc sở hữu của Công ty nếu còn dư thì

không được phép bán nhưng do tham lam, tư lợi bị cáo vẫn thực hiện.

Mặc dù số lượng Dầu Diesel bị cáo trộm cắp bán được có giá trị chỉ 4.395.000 đồng, nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án trước là tái phạm, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo được quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao "hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo", tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022.

[3.3] Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phùng Văn T, Phạm Đình V1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn T, Phạm Đình V1;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn T, Phạm Đình V1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Xử phạt: bị cáo Phùng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Xử phạt: bị cáo Phạm Đình V1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Phùng Văn T, Phạm Đình V1 mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết

thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06 - 12 - 2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- TAND huyện Thuận Bắc (02 bản);
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Người đã kháng cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Bách